

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SABECO MIỀN BẮC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SABECO MIỀN BẮC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: SABECO MBVN

2. Mã số doanh nghiệp: 0109256754

3. Ngày thành lập: 07/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa nhà VTC số 23 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985769336

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
8.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
9.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu	1079
10.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
11.	Sản xuất rượu vang	1102
12.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Tái chế phế liệu	3830
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Trừ bán buôn động vật sống	4620
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, hàng mỹ phẩm, đồ dùng học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ các loại đồ chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội); bán buôn	4649
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện	4659
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: bán lẻ lương thực, thực phẩm	4711
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; + Bán lẻ đèn và bộ đèn; + Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; Bán lẻ thiết bị gia dụng; + Bán lẻ	4759
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ các loại hàng hóa nhà nước cấm (trừ hoạt động bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu; bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí;...)	4773

44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	804 CC 9 tầng - CBCS CAH - Thanh Trì, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	11.700.000.000	65,000	022160000234	
2	ĐẶNG NGỌC CHUNG	Tổ 15, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.300.000.000	35,000	001081015605	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/12/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022160000234

Ngày cấp: 22/12/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *804 CC 9 tầng - CBCS CAH - Thanh Trì, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *804 CC 9 tầng - CBCS CAH - Thanh Trì, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội